

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-01-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê - Tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Ngọc Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích L - sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Khu 05, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Hiện ở tại Khu 06, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đào Văn H - sinh năm: 1980; cư trú tại: khu 05, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/11/2017 về việc xin ly hôn và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: Chị L và anh Đào Văn H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 06/5/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã P và làm ruộng. Quá

trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến ngày 02 tết âm lịch năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H hay ghen tuông, chửi và đe dọa xâm hại đến sức khỏe, tính mạng chị L, làm cho chị L luôn lo sợ, bất an. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng anh H không thay đổi. Kể từ sau tết âm lịch 2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Xác định không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung không thể kéo dài thêm, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đào Văn H.

Tại bản tự khai ngày 15/12/2017, bị đơn là anh Đào Văn H trình bày: Thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như lời trình bày của nguyên đơn nêu trên. Theo anh H, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014. Nguyên nhân do trong thời gian làm thuê tại thành phố Hà Nội, chị L đã có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, không quan tâm tới anh H và con. Anh H nhiều lần gọi về nhà nhưng thời gian đầu chị L không về, sau đó có về nhà nhưng được một hai hôm lại tự ý bỏ đi. Anh H xác định vẫn còn tình cảm yêu thương chị L, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Các đương sự trình bày vợ chồng có 01 con chung là Đào Anh T- sinh ngày 14/11/2009, hiện đang ở với anh H. Nếu ly hôn, hai bên thống nhất để anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/ tháng, kể từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên quan điểm, yêu cầu đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3, 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5; Điểm b Khoản 6 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn anh Đào Văn H.
- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là anh Đào Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Anh T- sinh ngày 14/11/2009. Chị Nguyễn

Thị Bích L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 01/2018 đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng là 450.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Nguyễn Thị Bích L và anh Đào Văn H bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khi chị L đi làm thuê tại thành phố Hà Nội (Từ năm 2014 đến nay). Nguyên nhân do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, dẫn tới vợ chồng thường nói cãi chửi nhau. Từ khoảng sau tết 2017 âm lịch đến nay, vợ chồng sống ly thân. Mặc dù anh H mong muốn chị L về đoàn tụ, nhưng chị L cương quyết ly hôn. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng chỉ còn từ phía anh H, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được, nên chị L yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ và anh H xin đoàn tụ là không có căn cứ chấp nhận.

[2]. Về con chung: Con chung của vợ chồng đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng ở với anh H và kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, con chung vẫn do anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Do vậy, thỏa thuận của các đương sự về con chung như đã nêu trên là đúng với với định của pháp luật, bảo đảm được sự phát triển toàn diện của con chung, cần chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, 4 điều 147; Điểm a Khoản 5; Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30

tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn anh Đào Văn H.

2. Về con chung:

2.1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Anh Đào Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Anh T - sinh ngày 14/11/2009. Chị Nguyễn Thị Bích L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 01/2018 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

2.2. Nguyễn Thị Bích L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh Đào Văn H cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng là 450.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/20117/0002708, ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, chị Nguyễn Thị Bích L còn phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- UBND xã Phượng Vĩ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Cẩm Khê;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thắng